

Bản án số: 24/2019/HS-PT

Ngày: 15 - 02 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Quang**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Như Tám**

Ông **Cao Quốc Chiến**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trương Thị Quý** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Cẩm Loan** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 11/2019/HS- PT ngày 04 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Bùi Trung H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2018/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo: **Bùi Trung H**, sinh năm 1998; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp B, xã G, huyện Đ, tỉnh Kiên Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: làm ruộng; con ông Bùi Quốc V, sinh năm 1962 và bà Phạm Thị Tuyết L, sinh năm 1971; anh chị em ruột gồm có 04 người, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2005, bị cáo là người con thứ 3 trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 30/7/2018 đến ngày 24/10/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 07/3/2018, Hà Văn T1 tổ chức uống bia (loại bia chai Sài Gòn đỏ) tại khu vườn nhà ông Võ Văn M thuộc ấp K, xã G, huyện Đ, tỉnh Kiên Giang sát bên hông nhà T1, tham gia uống bia gồm có T1, Trần Văn T2, Phạm Ngọc N, Đoàn Tuấn E, Trần Quốc V, sau khi uống gần hết 01 thùng bia thì Hà Văn M (em ruột T1) cùng Bùi Trung H, Thái Duy T3 và Tạ Văn P đến cùng tham gia, lúc này T1 kê thêm 01 thùng bia (loại bia chai Sài Gòn đỏ) để tiếp tục uống. Cùng uống bia lúc này gồm có T1, T2, N, E, V, H, M, T3 và P. Đến khoảng 16 giờ, trong lúc vừa uống bia vừa nói chuyện, T3 nói với T2: “Mày ở đây chơi bởi gì ? Không có tiếng tăm gì hết”, T2 không nói gì mà đứng dậy đi vào nhà T1. Lúc này N và V chạy xe về nhà N mang thùng loa karaoke di động đến hát. Trong lúc N đang hát thì T2 từ trong nhà T1 đi ra ngồi nhậu tiếp và T2 nói với T3: “Mày ngon tao với mày ra đánh tay đôi”. T3 đứng dậy, sợ T3 và T2 đánh nhau nên T1, H, E, M và V đứng dậy can ngăn, M và E kéo T3 về nhà T3 gần đó, H đi lấy áo vắt trên cây xoài gần đó mặc vào người. Lúc này H đứng đối diện với T2 cách khoảng 02 mét, H nhìn thấy T2 ngồi để tay sau lưng, H nghĩ T2 chuẩn bị đánh mình nên H cúi xuống đất dùng tay phải chụp lấy chai bia Sài Gòn đỏ (chai không có nước bia) ném về phía T2 và trúng vào trán bên trái của T2, sau đó H đi về nhà T3. T2 đứng dậy đi đến trước cổng nhà T3 thì ngất xỉu được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa huyện Đ, sau đó chuyển đến bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang điều trị từ ngày 08/3/2018 đến ngày 30/3/2018 thì xuất viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 284/KL-PY ngày 21/5/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang, kết luận thương tích của Trần Văn T2 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo ảnh hưởng thẩm mỹ vùng trán trái.
- Sẹo vùng trán- đỉnh-thái dương trái (sẹo mổ) và vùng đỉnh trái (sẹo mổ) dẫn lưu.
- Vỡ xương sọ trán trái, tụ máu ngoài màng cứng trán trái, xuất huyết não thái dương trái, khí trong hộp sọ, tụ dịch xoang trán trái và xoang sàng trái, đã được phẫu thuật găm bỏ xương sọ lõm, lấy máu tụ ngoài màng cứng và treo màng cứng.

-
-
Hiện tại gãy (vỡ) lún phức tạp thành xoang trán trái, trần hốc mắt trái, khuyết lõm sọ vùng trán trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: **59%** (năm mươi chín phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Thương tích vùng trán trái do vật tày có cạnh gây nên.

4. Về thẩm mỹ và chức năng bộ phận cơ thể: Thương tích gây ảnh hưởng thẩm mỹ mức độ vừa và gây hạn chế chức năng bảo vệ hộp sọ mức độ vừa.

* *Về vật chứng của vụ án*: Sau khi xảy ra vụ án, Công an xã G đã đến hiện trường, tại hiện trường có nhiều vỏ chai bia Sài Gòn có đặc điểm giống nhau nên không xác định được chai nào Bùi Trung H dùng để ném gây thương tích cho Trần Văn T2 nên không thu giữ được tang vật.

* Tại bản án hình sự sơ thẩm số 56/2018/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Trung H phạm tội “**Cố ý gây thương tích**”.

2. Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b và s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Trung H - 02 (hai) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 30/7/2018 đến ngày 24/10/2018.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, lãi suất chậm trả trong thi hành án, xử lý vật chứng, án phí và báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Ngày 13/12/2018, bị cáo Bùi Trung H kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo. Bởi: Bị cáo là lao động chính, gia đình bị cáo hiện đang gặp khó khăn, sau khi phạm tội gia đình bị cáo đã vay mượn tiền của người khác để bồi thường cho bị hại... Vì vậy, bị cáo xin được hưởng án treo để bị cáo ở ngoài có điều kiện lo cho gia đình và trả nợ.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận bản án của Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự

là đúng tội của bị cáo. Bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo ở điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, cũng như đã xem xét nhân thân, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo Bùi Trung H mức án 02 năm tù là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là đã xem xét chiếu cố cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết nào mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 355 và 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Trung H về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm:

Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ, lời qua tiếng lại giữa nhóm bạn của bị cáo và bị hại, và bị cáo cho rằng bị hại chuẩn bị đánh, ngay lập tức bị cáo dùng vỏ chai bia Sài Gòn (bia không có nước) ném trực tiếp vào người bị hại, gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ 52% là thương tích rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, gây ảnh hưởng đến cuộc sống người bị hại, gây cảm phần bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm c khoản 3 Điều

-
-
134 Bộ luật hình sự năm 2015 xét xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt như trên là đã có chiếu cố giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết nào mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Do bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào khác và mức án mà cấp sơ thẩm quyết định áp dụng cho bị cáo là tương xứng với tính chất và mức độ hậu quả bị cáo gây ra, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 355 và 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Hội đồng xét xử nhận thấy, quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, nghĩ nên cần chấp nhận quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Do bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Trung H, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2018/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Kiên Giang.

-
-
2. Áp dụng: Điểm c, khoản 3, Điều 134, điểm b và s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Trung H 02 (hai) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 30/7/2018 đến ngày 24/10/2018.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án số 56/2018/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Kiên Giang, không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS huyện (1)
- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thành Quang